TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **01**/2026/HCST Ngày: 06/02/2026 *V/v:Hủy QĐ hành chính, chia thừa kế theo pháp luật*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Mạnh Tưởng
Ông Nguyễn Tiến Bộ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Quang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/02/2026. Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số:01/2025/TLST-DSST ngày 04 tháng 03 năm 2025 về: "Hủy Quyết định hành chính và chia thừa kế theo pháp luật" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-ST ngày 29/8/2025 và các Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân khu vực 12- Hà Nội giữa:

1**.** Người khởi kiện: Chị Đỗ Thu H, sinh năm 1998; Có mặt

Nơi ĐKHKTT: Thôn Văn Sơn, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Nay là xã Trần Phú, TP. Hà Nội

Địa chủ cư trú: Tòa S2.16 Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia lâm, Hà Nội.

Địa chỉ mới: Hải Âu 2-09, Vinhomes Ocean Park, xã Gia lâm, TP, Hà Nội.

2./ Luật sư bảo về quyền và lợi ích cho bà Huyền: Ông Tào Văn Đức – luật sư thuộc Công ty luật TNHH Tín Phát và cộng sự. Có mặt

Địa chỉ: P 418, số 142, Phố Lê Duẩn, P. Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội

3**.** *Người bị kiện*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, TP. Hà Nội; Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn, TP. Hà Nội. xin vắng mặt.

4./ Ông Đỗ Văn N sinh năm 1986, (tên khác Đỗ Văn Quân) Có mặt

Địa chỉ: Đội 6, thôn Thượng, Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Nay là xã Hồng Sơn, TP. Hà Nội.

5./Luật sư bảo về quyền và lợi ích cho ông Ngọc: Bà Lại Thu Trang – Luật sư thuộc công ty luật TNHH Gia Việt GLobal.

Địa chỉ: Nhà số 06, ngõ 272 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

6./ Bà Nguyễn Thị Hà sinh năm 1958; Có mặt

7./ Chị Đỗ Thị Bích Duyên sinh năm 1989; Có mặt

8./ Chị Đỗ Thị Hồng sinh năm 1992; Có mặt.

Đều trú tại: Thôn Văn Sơn, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Nay là xã Trần Phú, TP. Hà Nội.

9./ Chị Đỗ Thị Nhung sinh năm 1997 Có mặt;

Trú tại: Thôn Lý Nhân, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Nay là xã Xuân Mai, TP. Hà Nội.

10./ Đại diện theo ủy quyền cho bà Hà, chị Duyên, chị Nhung, chị Hồng là chị Chị Đỗ Thu H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Hải Âu 2-09, Vinhomes Ocean Park, xã Gia Lâm, TP, Hà Nội; Có mặt

11./ Chị Đỗ Thị Mến sinh năm 1990; Có mặt.

Địa chỉ: Đội 10, thôn Nghĩa, Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Nay là xã Hồng Sơn, TP. Hà Nội.

12./ Bà Nguyễn Thị Viên (mẹ anh Ngọc); Có mặt.

13./ Chị Dương Thị Nghiệm (tên Hoa); Vợ của anh Ngọc; Có mặt

14./ Cháu Đỗ Văn Hùng (con của anh Ngọc); Vắng mặt.

15./ Cháu Đỗ Văn Hào (con của anh Ngọc); Vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 6, Thôn Thượng, Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Nay là xã Hồng Sơn, TP. Hà Nội.

16./ Bà Đỗ Thị Tập - sinh năm 1956; Vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 5, Xóm Chợ thôn Đoài, xã Hồng Sơn

17./ Bà Đỗ Thị Viết - sinh năm 1959; Vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 2, Tân Độ, xã Hồng Sơn; Vắng mặt.

18./ Bà Đỗ Thị Thái -sinh năm 1960; Vắng mặt.

Địa chỉ: số 122/6 Bùi Đình Tuý - Bình Thạnh; TP. Hồ Chí Minh; ĐT 0334436 542 và địa chỉ: Đội 6, thôn Thượng, xã Hồng Sơn; TP. Hà Nội.

19./ Ông Đỗ Văn Lai - sinh năm 1963; Vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 7, Thôn Thượng, xã Hồng Sơn, TP. Hà Nội; SĐT: 0329 518586

20./ Bà Đỗ Thị Mai - sinh năm 1967; Vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 9, Thôn Đức Thụ, xã Hồng Sơn

21./ Bà Đỗ Thị Cúc - sinh năm 1969; Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 26, Thôn Gò Mái, xã Hồng Sơn và địa chỉ: - Hẻm 825 trường Trình - phương Tây Thạnh, Tân phú - Thành phố Hồ chí Minh; SĐT : 0984 829952;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Bà Đỗ Thu H là người khởi kiện có yêu cầu Tòa án các nội dung: Tuyên hủy Quyết định hành chính số 1645/QĐ-UBND ngày 10/7/2009 của UBND huyện M

"Về việc thừa kế quyền sử dụng đất"; Đề nghị Tòa án tuyên hủy đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 120m^2 thuộc thửa số 117, tờ bản đồ số 09 được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN986823, số vào sổ 1119 ngày 10/7/2009 mang tên Đỗ Văn Ngọc tại: Xã Xuy Xá, huyện M, Hà Nội.

2. Đề nghị Tòa án chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản thừa kế mà bố tôi ông Đỗ Minh Khai (Đỗ Xuân Khai) để lại gồm:

- 01: Thửa đất 296,6m^2 đất, thửa số 113, tờ bản đồ số 08 và được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M544371, số vào sổ cấp GCN: 5659 đề ngày 20/02/1998 mang tên hộ ông Đỗ Minh Khai tại: Xã Xuy Xá, huyện M, Hà Nội.

- 02: Thửa đất 120m^2, thửa số 117, tờ bản đồ số 09 tại: Thôn Thượng, xã Xuy Xá, huyện M, Hà Nội cũng được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận số M899756, số vào sổ cấp GCN: 8342 cấp ngày 18/05/1999 mang tên hộ ông Đỗ Minh Khai (hiện nay đang đứng tên ông Đỗ Văn Ngọc).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Các đương sự trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều trình bày:

Ông Đỗ Minh Khai (tên gọi khác là Đỗ Xuân Khai – chết ngày 07/01/1999), Quê quán trước khi chết là thôn Nghĩa, xã Xuy Xá cũ, huyện M, TP. Hà Nội,

Ông Khai kết hôn với người vợ đầu là bà Nguyễn Thị Viên sinh được 02 người con chung là Đỗ Văn Ngọc tên khác là Đỗ Văn Quân (sinh năm 1986) và Đỗ Thị Mến (sinh năm 1990). Sau đó đã ly hôn với bà Viên năm 1992. Trước thời điểm ly hôn thì ông Khai đã có con chung với bà Nguyễn Thị Hà (khoảng từ năm 1989) sau ly hôn bà Viên thì ông Khai có làm thủ tục kết hôn với bà Hà và sinh được 04 người con chung là: Đỗ Thị Bích Duyên (sinh năm 1989), Đỗ Thị Hồng (sinh năm 1992), Đỗ Thị Nhung (sinh năm 1997) và Đỗ Thu H (sinh năm 1998). Ngoài ra, ông Khai không còn người vợ nào khác, không có con riêng hay con nuôi nào khác nữa.

Về di sản của ông Khai để lại: Ông Khai trước năm 1998, được Nhà nước cấp cho một diện tích đất ở 296,6m đất, thửa số 113, tờ bản đồ số 08 và được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M544371, số vào sổ cấp GCN: 5659 đề ngày 20/02/1998 mang tên hộ ông Đỗ Minh Khai tại: xã Xuy Xá, huyện M, Hà Nội. Ngoài ra, Ông Khai còn được bố mẹ đẻ là cụ Đỗ Văn Chỉ (chết năm 2000) và Trần Thị Quyên (chết năm 2017) để lại là cho một thửa đất có diện tích 120m^2, thửa số 117, tờ bản đồ số 09 tại: thôn Thượng, xã Xuy Xá, huyện M, Hà Nội cũng được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận số M899756, số vào sổ cấp GCN: 8342 cấp ngày 18/05/1999 mang tên hộ ông Đỗ Minh Khai. Ngày 07/01/1999, ông Khai chết không để lại di chúc hoặc bất kỳ văn bản nào thể hiện việc định đoạt đối với các di sản trên cho vợ và các con.

Theo chị Huyền, chị Nhung, chị Duyên, chị Hồng và bà Hà đều do chị Huyền làm đại diện ủy quyền trình bày: Tuy nhiên, sau khi ông Khai chết thì con riêng của ông Khai là Đỗ Văn Ngọc đã làm giả Biên bản họp gia đình ngày 10/03/2009 và

Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất để chuyển quyền sử dụng đất 120m2, thửa số 117, tờ bản đồ 09 mang tên hộ ông Đỗ Minh Khai sang cho Đỗ Văn Ngọc, trong khi đó 04 chị em chị Huyền là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Minh Khai theo pháp luật đều không hề biết, không hề ký tên hay tham gia vào văn bản tặng cho tài sản này và đến ngày 10/07/2009 UBND huyện M đã ban hành quyết định số 1645/QĐ-UBND "Về việc kế thừa quyền sử dụng đất ở" trong đó quyết định thu hồi giấy chứng nhận của ông Đỗ Minh Khai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 120m2, thửa 117, tờ bản đồ số 09 số: AN986823, số vào sổ 1119 ngày 10/7/2009 mang tên Đỗ Văn Ngọc tại: Xã Xuy Xá, huyện M, Hà Nội. Ngày 28/06/2022, nên hai bên đã có mâu thuẫn và chị Huyền đã làm đơn khởi kiện các nội dung trên. Tuy nhiên đến thời điểm trước khi Tòa án mở phiên tòa ngày 06/02/2026 các bên đã hóa giải được những mâu thuẫn, nên chị Huyền đã làm đơn xin rút các yêu cầu dưới đây và được toàn bộ các đương sự trong vụ án nhất trí, cụ thể rút các yêu cầu sau:

1/Rút Yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định hành chính số 1645/QĐ-UBND ngày 10/7/2009 của UBND huyện M "Về việc thừa kế quyền sử dụng đất".

2./ Rút yêu cầu tuyên hủy đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 120m2 thuộc thửa số 117, tờ bản đồ số 09 được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN986823, số vào sổ 1119 ngày 10/7/2009 mang tên Đỗ Văn Ngọc tại: Xã Xuy Xá, huyện M, Hà Nội vì cấp trái pháp luật.

3./Rút yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản thừa kế mà bố tôi ông Đỗ Minh Khai (Đỗ Xuân Khai) để lại là thửa đất số 117, diện tích 120m2, thửa tờ bản đồ số 09 tại: Thôn Thượng, xã Xuy Xá, huyện M, Hà Nội cũng được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đứng tên ông Đỗ Văn Ngọc.

Chị Huyền chỉ giữ nguyên yêu cầu chia thừa kế của ông Khai đối với 01 thửa đất thửa số 113, tờ bản đồ số 08 co diện tích 296,6m2 đất, và được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M544371, số vào sổ cấp GCN: 5659 đề ngày 20/02/1998 mang tên hộ ông Đỗ Minh Khai tại xã Xuy Xá, nay là xã Hồng Sơn, Hà Nội.

Quan điểm của anh Ngọc và chị Mến trình bày: Họ không có liên quan gì đến quyền lợi và nghĩa vụ của thửa đất số 113 nói trên, Nhất trí với các yêu cầu rút đơn khởi kiện của chị Huyền và không có đề nghị gì. Về phần di sản của ông Khai trong thửa số 113 thì anh Ngọc và chị Mến không đề nghị được hưởng thừa kế di sản của ông Khai cho họ. Mẹ con chị Huyền được toàn quyền đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Chị Duyên, chị Hồng, chị Nhung và bà Hà nhất trí với việc rút các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Chị Dương Thị Nghiệm có tên gọi khác, là Dương Thị Hoa sinh năm 1996; địa chỉ Thôn Thượng, xã Hồng Sơn, thành phố Hà Nội trình bày: Chị là là vợ của anh Ngọc, gia đình anh Đỗ Văn Ngọc và chị Nghiệm có hai con là Đỗ Anh Hùng và Đỗ Anh Hào cùng bà Nguyễn Thị Viên là mẹ đẻ anh Ngọc hiện nay đang ở cùng vợ chồng anh Ngọc tại thửa đất số 02: Thửa đất 120m2, thửa số 117, tờ bản đồ số 09 tại: Thôn Thượng, xã Xuy Xá, huyện M, Hà Nội cũng được UBND huyện M cấp

Giấy chứng nhận số M899756, số vào sổ cấp GCN: 8342 cấp ngày 18/05/1999 mang tên hộ ông Đỗ Minh Khai (hiện nay đang đứng tên ông Đỗ Văn Ngọc). Chị Nghiệm cho biết khi chị kết hôn với anh Ngọc năm 2014, thì trên đất anh Ngọc đã xây nhà cửa đầy đủ như hiện trạng bây giờ, chị Nghiệm và hai con chung không có liên quan gì đến tài sản nhà đất tại thửa đất số 117 cũng như tài sản Quyền sử dụng thửa đất số 113.

Các con của anh Ngọc và chị Nghiệm là anh Hùng, Hào và bà Viên đều không có trình bày và ý kiến với Tòa án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ vụ liên quan khác là Bà Đỗ Thị Tập; Bà Đỗ Thị Viết; Bà Đỗ Thị Thái; Bà Đỗ Thị Mai; Bà Đỗ Thị Cúc và ông Đỗ Văn Lai không có quan điểm trình bày họ có cùng chung bố mẹ đẻ với ông Khai là ông Đỗ Văn Chỉ (chết ngày 06/01/2001 và bà Trần Thị Quyên đã chết ngày 22/3/2017; Các ông bà này đều có quan điểm về tài sản Quyền sử dụng thửa đất số 113 tại xã Hồng Sơn, Hà nội, Họ không có liên quan gì đến quyền lợi và nghĩa vụ của thửa đất số 113 nói trên, về phần di sản của ông Khai mà bà Quyên và ông Chỉ để lại cho họ được hưởng trong thửa số 113, thì Bà Đỗ Thị Tập; Bà Đỗ Thị Viết; Bà Đỗ Thị Thái; Ông Đỗ Văn Lai; Bà Đỗ Thị Mai; Bà Đỗ Thị Cúc, xin từ chối, không đề nghị được hưởng thừa kế từ di sản của bà Quyên và ông Chỉ được nhận từ di sản của ông Khai. Mẹ con chị Huyền được toàn quyền đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Hà; Chị Đỗ Thị Bích Duyên; Chị Đỗ Thị Hồng; Chị Đỗ Thị Nhung; Chị Đỗ Thu H; Đều có lời khai thay đổi về nguồn gốc tài sản của hộ ông Khai đối với thửa đất số 113, họ đều nhất trí khai thửa đất số 113 diện tích 296,6m2 nói trên thuộc tài sản chung của một mình bà Hà và ông Khai, thời điểm cấp giấy chứng nhận QSD thửa đất này họ còn nhỏ và không có công sức đóng góp gì nên không thuộc tài sản chung của chị Nhung, chị Duyên, chị Hồng và chị Huyền. Về phần di sản thừa kế của ông Khai trong thửa đất 113 là 148,3m2. Tất cả các chị Duyên, Hồng, Huyền, Nhung đề nghị được tặng cho bà Nguyễn Thị Hà được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt, bà Hà nhất trí.

Tại phiên tòa, Thẩm phán đã công bố lời khai của các đương sự và tài liệu thu thập được gồm:

+ Tòa án đã tiến hành thẩm định tài sản thửa đất số 113 là đất liền thổ, đất trống không có tài sản kiên cố, chỉ sử dụng trồng hoa màu và cây ăn quả, thửa 11 là đất thổ cư, trên đất có nhà và công trình phụ của hộ anh Nguyễn Văn Ngọc và bà Viên đang ở. đất có tứ cạnh và diện tích được thể hiện trên sơ đồ đo đạc kèm theo biên bản thẩm định. Về định giá QSD đất thửa số 113 tờ bản đồ số 08 tại thôn Nghĩa xã Xuy Xá được xác định giá theo giá thị trường chuyển nhượng tại địa phương tại thời điểm định giá là: 15.000.000đ/m2; trên đất có 02 cây cau giá 315.000/ cây; 01 cây xà cừ có giá trị 68.000đ/ cây; 01 cây xấu có giá 168.000đ/cây; 01 cây Xoan có giá 37.800 đồng/ cây.

Xác minh hàng thừa kế thứ nhất của ông Khai gồm:

+ Vợ của ông Khai là bà Nguyễn Thị Hà sinh năm 1958;

+ Các con của ông Khai là 06 người con: Chị Đỗ Thị Bích Duyên sinh năm 1989; Chị Đỗ Thị Hồng sinh năm 1992; Chị Đỗ Thị Nhung sinh năm 1997; Chị Đỗ Thu H, sinh năm 1998; Chị Đỗ Thị Mến sinh năm 1990 và anh Đỗ Văn Ngọc sinh năm 1986;

+ Bố mẹ đẻ của ông Khai là ông Đỗ Văn Chỉ (chết ngày 06/01/2001 và bà Trần Thị Quyên đã chết ngày 22/3/2017;

Xác minh hàng thừa kế của ông chỉ và bà Quyên gồm các con là: Bà Đỗ Thị Tập - sinh năm 1956; Bà Đỗ Thị Viết - sinh năm 1959; Bà Đỗ Thị Thái -sinh năm 1960; Ông Đỗ Văn Lai - sinh năm 1963; Bà Đỗ Thị Mai - sinh năm 1967 Bà Đỗ Thị Cúc - sinh năm 1969.

- Xác minh thông tin QSD đất số 113, và 117 tại Xã Xuy Xá là đối tượng xem xét trong vụ án,

Đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, thời hạn giải quyết, về thời hiệu giải quyết, xác định đúng tư cách đương sự trong vụ án… Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án và quy trình xét xử công tâm, khách quan. Nguyên đơn, bị đơn, người liên quan về cơ bản chấp hành pháp luật. Về thời hạn giải quyết vụ án còn bị kéo dài.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Đề nghị chấp nhận rút các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện tại phiên Tòa của người khởi kiện gồm;

1/ Yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định hành chính số 1645/QĐ-UBND ngày 10/7/2009 của UBND huyện M "Về việc thừa kế quyền sử dụng đất".

2./Đề nghị Tòa án tuyên hủy đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 120m^2 thuộc thửa số 117, tờ bản đồ số 09 được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN986823, số vào sổ 1119 ngày 10/7/2009 mang tên Đỗ Văn Ngọc tại: Xã Xuy Xá, huyện M, Hà Nội.

3- Rút yêu cầu chia thừa kế thửa đất 120m^2, thửa số 117, tờ bản đồ số 09 tại: Thôn Thượng, xã Xuy Xá, huyện M, Hà Nội cũng được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận số M899756, số vào sổ cấp GCN: 8342 cấp ngày 18/05/1999 mang tên hộ ông Đỗ Minh Khai (hiện nay đang đứng tên ông Đỗ Văn Ngọc).

Đề nghị chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản thừa kế của ông Đỗ Minh Khai (Đỗ Xuân Khai) để lại là ½ diện tích đất của thửa số 113, tờ bản đồ số 08 và được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M544371, số vào sổ cấp GCN: 5659 đề ngày 20/02/1998 mang tên hộ ông Đỗ Minh Khai tại: Xã Xuy Xá, huyện M, Hà Nội bằng 148,3 m2.

- Xác định hàng thừa kế của ông Khai là: chị Huyền, chị Nhung, chị Duyên và chị Hồng, bà Hà, anh Ngọc, chị Mến, ông Chỉ và bà Quyên.

- Bà Quyên và ông chỉ đã chết: Xác định hàng thừa kế của ông chỉ và bà Quyên là Bà Đỗ Thị Tập; Bà Đỗ Thị Viết; Bà Đỗ Thị Thái; Ông Đỗ Văn Lai; Bà Đỗ Thị Mai; Bà Đỗ Thị Cúc.

- Xác định vụ án còn trong thời hiệu chia thừa kế.

- Đề nghị chấp nhận yêu cầu giao phần thừa kế của chị Huyền, chị Nhung, chị Duyên và chị Hồng cho bà Nguyễn Thị Hà quản lý sử dụng.

- Đề nghị chấp nhận yêu cầu của các ông bà Đỗ Văn Ngọc, chị Mến xin từ chối, không đề nghị được hưởng thừa kế từ di sản của ông Khai; Bà Đỗ Thị Tập; Bà Đỗ Thị Viết; Bà Đỗ Thị Thái; Ông Đỗ Văn Lai; Bà Đỗ Thị Mai; Bà Đỗ Thị Cúc, xin từ chối, không đề nghị được hưởng thừa kế từ di sản của bà Quyên và ông Chỉ được hưởng từ di sản của ông Khai.

Về án phí: Miễn án phí cho bà Hà theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bà Đỗ Thị Tập; Bà Đỗ Thị Viết; Bà Đỗ Thị Thái; Ông Đỗ Văn Lai; Bà Đỗ Thị Mai; Bà Đỗ Thị Cúc vắng mặt không lý do tại phiên tòa đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa là đúng pháp luật theo thủ tục chung.

Về nội dung:

Tại phiên tòa người khởi kiện có đề nghị rút các yêu cầu khởi kiện gồm;

1/ Yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định hành chính số 1645/QĐ-UBND ngày 10/7/2009 của UBND huyện M "Về việc thừa kế quyền sử dụng đất".

2./Đề nghị Tòa án tuyên hủy đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 120m^2 thuộc thửa số 117, tờ bản đồ số 09 được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN986823, số vào sổ 1119 ngày 10/7/2009 mang tên Đỗ Văn Ngọc tại: Xã Xuy Xá, huyện M, Hà Nội.

3- Rút yêu cầu chia thừa kế thửa đất 120m^2, thửa số 117, tờ bản đồ số 09 tại: Thôn Thượng, xã Xuy Xá, huyện M, Hà Nội cũng được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận số M899756, số vào sổ cấp GCN: 8342 cấp ngày 18/05/1999 mang tên hộ ông Đỗ Minh Khai (hiện nay đang đứng tên ông Đỗ Văn Ngọc).

Xét thấy các yêu cầu rút của người khởi kiện Là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận. Cần đình chỉ xét xử các yêu cầu này là đúng pháp luật.

+ Người khởi kiện chỉ còn giữ yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất số 113: xét thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế của người khởi kiện đối với di sản là thửa đất có diện tích 296,6m^2 đất, thửa số 113, tờ bản đồ số 08 và được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M544371, số vào sổ cấp GCN: 5659 đề ngày 20/02/1998 mang tên hộ ông Đỗ Minh Khai: Ông Khai chết năm 1999 nên vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điều 623 và điều Bộ luật dân sự.

Xét nguồn gốc tài sản này: Theo tất cả các đương sự trình bày cũng như qua tài liệu thu thập được từ chính quyền địa phương cung cấp về thông tin thửa đất: xác định thửa đất số, tờ bản đồ số 08 và được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M544371, số vào sổ cấp GCN: 5659 đề ngày 20/02/1998 mang tên hộ ông Đỗ Minh Khai tại Thôn Thượng, xã Xuy Xá, huyện M, Hà Nội có nguồn gốc là của bố mẹ để lại cho ông Khai. Đến năm 1998 đất này

được cấp giáy chứng nhận QSD đất mang tên chủ sử dụng là hộ ông Đỗ Minh Khai (tức Đỗ Xuân Khai) tại thời điểm ông Khai còn sống và không có ý kiến gì về chủ sử dụng nên xác định thửa đất này thuộc chủ sử dụng hộ Nguyễn Minh Khai bao gồm 05 đồng sở hữu là Ông Khai, bà Hà, chị Hồng, chị Duyên, chi Nhung (theo văn bản xác nhận của Công an xã Xuy xã thời điểm cấp giấy chứng nhận QSD đất ngày 20/02/1998): Ông Nguyễn Minh Khai (được xác minh là Đỗ Xuân Khai). Tuy nhiên tại phiên tòa các đương sự có thay đổi quan điểm về chủ sử dụng của thửa số 113 chỉ có Ông Khai và bà Hà còn Đỗ Thị Bích Duyên; Đỗ Thị Hồng, Đỗ Thị Nhung thời điểm đó còn nhỏ, không có đóng góp gì nên không có quyền và lợi ích liên quan gì đến thửa đất này, các đương sự khác trong vụ án cũng đồng quan điểm. Nên xác định chủ sử dụng hợp pháp của thửa đất số 113 là ông Đỗ Minh Khai và và Nguyễn Thị Hà. Theo đó phần tài sản chung của ông Khai trong thửa đất này là: 296,6m2/2= **148.3m2**; đất được định giá Quyền sử dụng có giá trị là 15.000.000đ/m2 * 148,3 = **222.450.000**đồng.

Tại thời điểm ông Khai chết không để lại di chúc thừa kế và cũng chưa tặng cho ai thửa đất này và ngoài tài sản này, các đương sự không đề nghi chia thêm tài sản nào khác thuộc di sản của ông Khai nên xác định di sản của ông làm căn cứ chia thừa kế là 148,3 m2 quyền sử dụng đất trong thửa đất số 113, tờ bản đồ số 08 tại thôn Thượng, uy xá, nay là xã Hồng Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội và có giá trị là = **2.224.500.000** đồng

Xét hàng thừa kế của ông Khai: Căn cứ theo trình bày của các đương sự và xác nhận của địa phương thì hàng thừa kế thứ nhất của ông Khai bao gồm: Vợ của ông Khai là bà Nguyễn Thị Hà sinh năm 1958; Các con của ông Khai là 06 người con: Chị Đỗ Thị Bích Duyên sinh năm 1989; Chị Đỗ Thị Hồng sinh năm 1992; Chị Đỗ Thị Nhung sinh năm 1997; Chị Đỗ Thu H, sinh năm 1998; Chị Đỗ Thị Thu Mến sinh năm 1990 và anh Đỗ Văn Ngọc sinh năm 1986; Bố mẹ đẻ của ông Khai là cụ ông Đỗ Văn Chỉ (chết ngày 06/01/2001) và cụ bà Trần Thị Quyên (đã chết ngày 22/3/2017) gồm 09 kỷ phần.

Hàng thừa kế của cụ ông Đỗ Văn Chỉ và cụ bà Trần Thị Quyên gồm: Bà Đỗ Thị Tập - sinh năm 1956; Bà Đỗ Thị Viết - sinh năm 1959; Bà Đỗ Thị Thái -sinh năm 1960; Ông Đỗ Văn Lai - sinh năm 1963; Bà Đỗ Thị Mai - sinh năm 1967 Bà Đỗ Thị Cúc - sinh năm 1969. (gồm 06 kỷ phần sẽ được hưởng 02 xuất thừa kế từ di sản của ông Khai).

Tất cả các đương sự trong vụ án là anh Ngọc, chị Mến, ông Lai, bà Cúc, bà Tập, bà Viết, bà Thái, bà Mai trước khi mở phiên tòa đều có quan điểm: đều từ chối nhận di sản thừa kế của ông Khai đối với QSD đất thửa đất số113, tờ bản đồ số 08 số có diện tích 296,6m^2 đất, thửa số tại thôn Nghĩa, Xuy Xá, cũ) nay là xã Hồng Sơn và đề nghị giải quyết vụ án theo pháp luật. Xét thấy đây là sự tự nguyện từ chối nhận di sản của các đương sự không trái pháp luật nên được chấp nhận là không trái pháp luật.

Tại phiên tòa họ vẫn giữ quan điểm này. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật nên được chấp nhận. Theo đó di sản của ông Khai chỉ còn chia đều cho 05 xuất thừa kế bà gồm bà Hà, chị Huyền, chị

Nhung, chị Hồng, Chị Duyên. Mỗi kỷ phần sẽ nhận: 148.3/5 = 29,66m2 có giá trị là: 444.900.000 đồng.

Các đương sự là chị Huyền, chị Nhung, chị Hồng, chị Duyên đều thống nhất thỏa thuận tặng cho toàn bộ phần di sản họ được nhận mỗi người là 29.66m2 của ông Khai trong thửa đất số 113 nói trên cho một mình bà Hà được quản lý và sử dụng, định đoạt, bà Hà nhất trí nhận sự tặng cho này từ các con. Tại phiên tòa họ vẫn giữ quan điểm này. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật nên được chấp nhận. Theo đó bà Hà sẽ được nhận toàn bộ di sản của ông Khai là 148,3m2 trong thửa đất số 113.

Về tài sản trên đất chủ yếu là hoa màu, có một số cây hàng năm nhưng có giá trị nhỏ, không xác định được vị trí cụ thể. Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

Án phí: Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị Hà theo pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 15 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1959; Điều 623, 630, 631; 650, 651 Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **Xử:**

Đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu khở kiện của nguyên đơn cụ thể:

1/ Đình chỉ yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định hành chính số 1645/QĐ-UBND ngày 10/7/2009 của UBND huyện M "Về việc thừa kế quyền sử dụng đất".

2./Đình chỉ yêu cầu tuyên hủy đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 120m^2 thuộc thửa số 117, tờ bản đồ số 09 được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN986823, số vào sổ 1119 ngày 10/7/2009 mang tên Đỗ Văn Ngọc tại: Xã Xuy Xá, huyện M, Hà Nội.

3- Đình chỉ yêu cầu chia thừa kế thửa đất 120m^2, thửa số 117, tờ bản đồ số 09 tại: Thôn Thượng, xã Xuy Xá, huyện M, Hà Nội cũng được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận số M899756, số vào sổ cấp GCN: 8342 cấp ngày 18/05/1999 mang tên hộ ông Đỗ Minh Khai (hiện nay đang đứng tên ông Đỗ Văn Ngọc).

Do nguyên đơn tự nguyện rút các yêu cầu khởi kiện này.

Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của người khởi kiện là chị Đỗ Thu H về yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Đỗ Minh Khai là QSD đất thửa đất số113, tờ bản đồ số 08, diện tích 296,6m^2 đất, thửa số tại thôn Nghĩa, Xuy Xá, cũ) nay là xã Hồng Sơn, được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M544371, số vào sổ cấp GCN: 5659 đề ngày 20/02/1998 mang tên hộ ông Đỗ Minh Khai.

- Xác nhận QSD đất thửa đất số113, tờ bản đồ số 08, diện tích 296,6m^2 đất, thửa số tại thôn Nghĩa, Xuy Xá, cũ) nay là xã Hồng Sơn, được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M544371, số vào sổ cấp GCN: 5659 đề

ngày 20/02/1998 mang tên hộ ông Đỗ Minh Khai, có một phần QSD đất là **148.3m2;** có giá trị Quyền sử dụng **2.224.500.000** đồng là di sản của ông Đỗ Minh Khai (tên khác: Đỗ Xuân Khai).

- Công nhận sự tự nguyện của các đương sự trong vụ án là anh Ngọc, chị Mến, ông Lai, bà Cúc, bà Tập, bà Viết, bà Thái, bà Mai về việc từ chối nhận di sản thừa kế của ông Khai là QSD đất thuộc theo kỷ phần thửa đất số 113, tờ bản đồ số 08 số có diện tích 296,6m^2 đất, thửa số tại thôn Nghĩa, Xuy Xá, cũ) nay là xã Hồng Sơn và được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M544371, số vào sổ cấp GCN: 5659 đề ngày 20/02/1998 mang tên hộ ông Đỗ Minh Khai.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là chị Huyền, chị Nhung, chị Hồng, chị Duyên về việc tặng cho toàn bộ kỷ phần thừa kế của họ được nhận của ông Khai, mỗi người là 29,66m2 trong thửa đất số 113, tờ bản đồ số 08 cho bà Nguyễn Thị Hà được toản quản lý và sử dụng, định đoạt có giá trị là 29,66m2*4*15.000.000/m2 = 1.779.600.000 đồng . Tổng bà Hà được nhận toàn bộ di sản của ông Khai từ kỷ phần thừa kế của bà Hà đưởng hưởng và nhận tặng cho của các con là 148,3 m2 trong thửa đất số 113, tờ bản đồ số 08 tại Thôn Thượng, Xuy Xá, Mỹ Đức, Hà Nội. Có giá trị là **2.224.500.000** đồng.

Đất có vị trí tứ cạnh như sau:

- Phía Tây giáp đất ông Hiệp dài 28,01m;
- Phía Đông giáp phần diện tích đất còn lại của thửa 113 (giáp phần đất thuộc tài sản chung của bà Hà), dài 26.61m;
- Phía Nam giáp đường giao thông dài 5,45m;
- Phía Bắc giáp sông đáy dài 5,50m;

Diện tích giao bà Nguyễn Thị Hà quản lý sử dụng là 148,3m2

Có sơ đồ kèm theo được giới hạn bởi các điểm trên sơ đồ: 1,1',4',5;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp Luật, bà Hà có quyền làm thủ tục sang tên mình đối với diện tích đất được giao trong thửa đất số 113 tại cơ quan quản lý đất đai theo quy định của pháp luật.

Tài sản hoa màu trên đất này các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

10./ Án phí: bà Hà thuộc người cao tuổi và thuộc gia đình Liệt sỹ và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí theo pháp luật.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Đỗ Thu H số tiền là 6.000.000 đồng theo biên lai thu số 0077084 ngày 04/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

10./ Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo pháp luật.

Lưu ý: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong Bản án.

Nơi nhận:
-TAND TP.Hà Nội;
-VKSND khu vực 12 - Hà Nội;
- Phòng THA dân sự khu vực 12, HN
- Các đ- ơng sự;
-L- u VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Hồng